

# CÁI LÒ VĂN CHƯƠNG.

(Tập ghi TTBG).

## MỘT.

Năm năm theo đoàn Cải Lương đã cho tôi một hiểu biết thế này: *“Tất cả mọi đào kép nổi tiếng đều phải từ một cái lò nào đó chui ra.”* Ví dụ lò Dạ Lý Hương, lò Kim Chung, lò Thanh Minh Thanh Nga. v.v...

Bên ca kịch hay Tân nhạc cũng có lò. Chẳng hạn lò Phạm Duy, lò Trịnh Công Sơn, lò Kim Cương, lò Thẩm Thúy Hằng, lò Nguyễn Đức, lò Nguyễn Ánh 9. v.v...” Mỗi cái lò đều sản xuất ra một khuôn mẫu trình diễn đặc thù và có chung một số khán giả ưa thích. Kẻ sành điệu khi thường lăm lăm nhận biết ra liền anh đó, chị đó xuất thân từ lò nào.

Ngay trong địa hạt trường Nhạc Sài Gòn cũng có lò. Nghe tiếng đàn và nhìn phong cách biểu diễn của các nhạc sinh sau khi tốt nghiệp, lẫn vào đời kiếm sống, người ta có thể đoán ngay được đó là môn đệ thầy Tạ Văn Toàn, thầy Đỗ Thế Phiệt, thầy Nguyễn Khắc Cung, hay môn đệ cô Phạm Thị Lạc Nhân, cô Nguyễn Lâu, cô Đỗ Thế Phiệt, cô Nguyễn Khắc Cung, thầy Nguyễn Cầu.

Văn chương, nghệ thuật, thi ca, hội họa đông tây kim cổ, bên Nga bên Tàu bên Tây đều chẳng gì khác. Nhất là trên lãnh vực chữ nghĩa. Tất cả đều có lò, có băng nhóm ủng hộ, che

chở nhau, thậm chí (nếu cần) thì “chửi lộn, bút chiến” bênh nhau.

Ở bài viết này chỉ nói sơ về vài cái lò chữ nghĩa của Miền Nam và (Miền Nam) Hải ngoại. Còn các lò chữ nghĩa Việt Cộng trước và sau 1975, tôi không muốn và không cần biết tới.

Thập niên 1930 ở miền Bắc có lò Tự Lực Văn Đoàn. Thập niên 1960 ở miền Nam có lò Sáng Tạo, lò Sóng, lò Sóng Thần, lò Tiền Tuyên, lò Bách Khoa, lò Trình Bày... Mỗi lò có một ông chủ lò nhóm củi. Còn các anh nhà văn nhà thơ chung quanh ví như các gốc cây tiếp lửa.

Lò Tự Lực Văn Đoàn của ông Nhất Linh hẳn nhiên chỉ “pro” cho các nhà văn chủ lực trong nhóm (Thạch Lam, Hoàng Đạo, Khái Hưng, Tú Mỡ, Xuân Diệu). Còn các anh “ngoài luồng” (Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố...) phải đi chỗ khác chơi!

Lò Sáng Tạo ở Miền Nam thập niên 1950-60 dưới quyền ông Mai Thảo cũng (dĩ nhiên) chỉ “lancer” các ông Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Tô Thùy Yên, Cung Trầm Tưởng, Nguyễn Sỹ Tế... (từ miền Bắc theo tàu há mồm di cư vào)... Các anh lò khác (ví dụ Thế Phong tác giả Nửa Đường Đi Xuống, hay Văn Quang tác giả Chân Trời Tím) thì “đùng hòng” thấy bài mình trên các hoạt động của nhóm này.

Sơ sơ như thế.

Mất nước, vượt biên ra hải ngoại, càng thấy xuất hiện nhiều hơn các cái lò chữ nghĩa: Lò

Văn, lò Văn Học, lò Hợp Lưu, lò Thế Kỷ 21, lò Người Việt, lò Sài Gòn Nhỏ, lò Tiếng Quê Hương... Lò nào cũng có chủ; mà hể “*thầy nào thì trò nấy*”. Đó là chưa kể Bắc Cali và các tiểu bang khác, mỗi nơi có một lò xung tên rống tuôi (y hệt các băng nhóm giang hồ). (Tôi há chẳng luôn luôn gọi “*chón văn chương là chón giang hồ gió tanh mưa máu*” hay sao?!) Cứ thế mà tiếng Việt lừng lừng bắt chước CS “*tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên đỉnh cao trí tuệ*” theo nhiều trường phái viết lách (chửi lộn nhau, công kích nhau, đào mả nhau, tâng bốc nhau, công kênh nhau, áo thụng vái nhau.)

Vui nhất là trường phái “phóng phi tiêu!” được cặp bài trùng nhà văn nhà thơ “lớn” Mai Thảo & Du Tử Lê “sáng tạo”. Trường phái này có không ít kẻ tự nguyện hay cố tình xin làm đệ tử; điển hình là ông Đỗ Văn Trọn ở San Jose, ông Nguyễn Gia Kiểng, ông Vũ Thu Hiền bên Tây.

[TTBG note: Trường phái phóng phi tiêu có nghĩa “Cầm một cái phi tiêu phóng đại vào những con chữ, trúng chỗ nào thì đặt dấu chấm hay dấu phẩy chỗ đó!” Vui lắm!]

Trăm hoa đua nở trên đất Cờ Hoa, mỗi “hoa” mang một “hương” một “sắc”, chen lấn, trôi lên giữa đám cỏ rậm không người quét dọn. Anh nào chị nào cũng tự vỗ ngực xưng tên sau một “tác phẩm thi ca, văn chương nồng

mùi con thuyền Nghệ An” được in ra dễ dàng từ cái computer giá vài trăm bạc.

Điều nói trên cũng xuất hiện đầy dẫy trong giới người Mỹ ham danh vọng bằng đường ngang nẻo tắt. Có một anh Mỹ con da vàng gốc Việt đoạt cái giải gì đó từ làng báo chí Mỹ. Trong tác phẩm, anh Mỹ mũi tẹt có đặt một câu hỏi đại ngu ngốc về ngày quốc hận 30 tháng Tư như sau: “Sao không gọi Tháng Tư Trắng mà lại gọi Tháng Tư Đen?” (!) (Ồi Trời ơi!) Nếu tôi là cha mẹ tên nhóc, chắc sẽ mắc cỡ lắm vì cái giải (rút quần) của con mình! Nhà văn Thạch Lam mà sống dậy ở thời buổi này, hẳn sẽ rất phẫn nộ để phải viết ra những lời càng dữ dội hơn những lời đã viết năm 1938:

*“Bên VN ta, có bao nhiêu người cầm bút tưởng mình là văn sĩ, thi sĩ một cách quá dễ dàng. Họ làm thơ để có một tập thơ, viết truyện để có một quyển truyện. Họ không muốn một tý có công nào, họ viết thế nào xong thôi, thế nào cũng được. Làm thơ, đi buôn còn phải khó nhọc, còn phải học nghề; tại sao viết văn lại không muốn học, không muốn có công? Những người đó cái gì cũng viết, chỗ nào cũng đăng làm cho ta chán nản.”* Ôi! Chữ nghĩa thời đại Google!

HAI.

Buồn lắm! Sau một đêm không ngủ, thức dậy, bỗng thấy nẩy trong óc những “nỗi buồn chữ nghĩa” da diết. May mắn, tôi không có cái “lò” nào để chui vào hay từ đó ló mặt ra!

Năm 1988, mới thành hôn với TNH, nhiều đêm có vài người bạn TNH đến uống rượu, luận bàn thế sự rất sôi nổi. Lắng tai nghe, cuối cùng tôi biết ra câu chuyện “mơ ước xuất bản một tờ nguyệt san” của họ:

“Mỗi người hùn 200 dollars cho số xuất bản đầu tiên, sau đó tờ báo tự nuôi nó bằng số quảng cáo đi xin của các nhà hàng, cơ sở. TNH được chỉ định vai chủ bút, các tay viết là Vũ Thế Ngọc, Trần Lam Giang, Tưởng Năng Tiến, Trần Ngọc... và dăm ba người khác. Trương Thanh Liêm đảm nhận phần đi xin quảng cáo.”

Đạo ấy chưa đi hẳn vào nghiệp viết, tôi chẳng thể hiểu được cái quyền lực ngàn nào của một tờ báo. (Dù vậy, đến tận bây giờ, tôi cũng CHẴNG HỀ XEM tờ báo là tiếng nói quan trọng cho một nhà văn yêu quý và kính trọng chữ nghĩa).

Bàn tới bàn lui cho đã, cuối cùng chẳng thấy có gì nhúc nhích. Lúc ấy TNH đang làm việc cho tờ Dân Tộc của Hà Túc Đạo, tòa soạn nằm ngay lầu I căn nhà 3 tầng tôi đang thuê.

Một chiều, từ sân lầu sau, tôi nghe tiếng Hà Túc Đạo quát: “*Cậu làm ăn thế này à? Lay-out tờ báo mà thế này à?*” (Không nghe tiếng TNH trả lời).

Thế là tôi quyết định tức thì trong đầu “*Bằng mọi giá phải giúp TNH ra một tờ báo.*”

Ngay tối hôm đó, tôi xin TNH ngồi xuống ghi số chi phí trong việc in ấn một tờ tạp chí.

TNH ngạc nhiên, nhưng vẫn tính toán. Con số thành 700 dollars.

Tôi nói: “*Mình nhịn ăn nhịn tiêu thì cũng có thể đủ tiền ra báo cho bố vậy vùng cây viết. Em hiểu hoài bão của bố. Báo sẽ ra định kỳ một năm bốn số. Cứ mỗi số em sẽ đưa bố 700 dollars làm tiền in ấn. Nhưng, (tôi ngần ngừ), chỉ xin hai điều kiện:*

*1/ Một mình Trần Nghi Hoàng đứng chủ trương, hoặc nếu tốt thì cho cả tên Trần Thị Bông Giấy vào. Ngoài ra khỏi cần ghi dài ngoằng danh sách như các tờ khác với mục đích khoa mẽ.*

*2/ Mình khỏi cần xin quảng cáo nuôi báo. Chỉ cần đặt phiếu cho độc giả dài hạn. Văn chương không hèn đến phải chờ chực sự ban phát tiền bạc của những tên chủ chợ, chủ hàng cơm, hàng phở. Anh nào muốn đọc cứ mua, chữ nghĩa mình không phải lụy vì tiền bạc đi van đi nài của người ta.”*

TNH bằng lòng.

(Vây mà!)

Một buổi Vũ Thế Ngọc đến chơi, đưa ra với TNH một lô dài danh sách ban biên tập.

*Chủ nhiệm: ...*

*Chủ bút: ...*

*Nhà văn cộng tác: ...*

*Tổng thư ký tòa soạn: ...*

*Ủy viên chính trị: ...*

*Quảng cáo: ...*

*Ủy viên (này, nọ)...*

TNH đưa tôi xem. Tôi liếc qua (thấy mà chán!), nói: “*Nếu là bố, em đã rút tờ giấy này*

*vào thùng rác sau khi nhận. Mình đã đồng ý với nhau rồi.”*

Tờ Văn Uyển định kỳ Xuân Hạ Thu Đông in theo khổ sách cầm tay, 150 trang, 500 số mỗi kỳ, xuất hiện từ cuối năm 1990. Ở mặt sau bìa (trang 2) ngoài phần Mục Lục (bài nào tác giả đó, số trang đó) chỉ là hàng chữ nhỏ: “Chủ trương: Trần Nghi Hoàng & Trần Thị Bông Giấy.” Đơn giản! (Và lịch sự!)

## BA.

Các tay viết chủ lực tờ Văn Uyển gồm:

-Văn chương & văn học VN: TNH.

-Phê bình văn học & thời sự: Trần Công Lân - Virginia, Thạch Các - San Jose, Phan Ánh Hồng - Dallas, Đăng Sơn - San Jose. (Chữ nghĩa tất cả đều sắc bén, tầm cỡ.)

-Dịch thuật: Lê Duy Linh - San Jose.

-Văn học Âu Châu hiện đại: Nguyễn My (em gái, gửi từ Paris).

-Ngoài ra là bài các nhà thơ nhà văn từ VN, từ các tiểu bang xa, Pháp, Canada, Úc gửi về.

+ Tôi là người đọc tất cả các bài, thấy bài nào hay là tự động đưa TNH đăng, không cần biết người kia là ai, có tên tuổi hay không.

-Riêng TTBG, (kể từ sau khi xuất bản Nước Chảy Qua Cầu), bước hành trình chữ nghĩa mới là dẫn thân mạnh mẽ trên tờ Văn Uyển với loạt bài Tài Hoa Mệnh Bạc, Một Truyện Dài

Không Có Tên, các sáng tác truyện ngắn tiếng Việt, các chuyện ngữ truyện ngắn quốc tế, các mảng phê bình văn học, truyện dài Le Grand Meaulnes của Alain-Fournier phiên dịch từ Pháp ngữ...

-Trong Văn Uyên cũng có một mục dành cho Trần Nghi Âu Cơ, “Những Câu Chuyện Nhỏ” viết bằng hai thứ tiếng Anh-Việt.

Nhiều lời ca ngợi từ độc giả hoặc các nhà văn (tên tuổi) tới tập gửi về.

Năm 1996, TNH bỏ đi. Tôi tiếp tục điều hành tờ Văn Uyên với mục đích “Có nơi cho anh em thi thố ngòi bút.”

Đến một hồi, vào mùa hè 2000, tự dưng thấy mình đang làm “một việc vô ích” tốn tiền túi riêng, lại chiếm cả thời gian viết văn và đi du lịch của hai mẹ con, tôi ngưng tờ Văn Uyên cái rụp!

## BỐN

Bước hành trình cây viết của tôi cô đơn là thế! Chẳng cái lò nào cho tôi trú ẩn hoặc người bạn văn nào cho tôi mím nụ cười. Giờ đây nhìn lại quãng đường đã đi, tôi không thấy chút gì nuối tiếc. Văn chương cũng nằm trong vòng nhân-quả. Điều gì “trao đi” (bằng trọn trái tim chân thật) ắt đều nhận sự “đáp trả.”

Sự đáp trả DUY NHẤT và LỚN NHẤT cho tôi trên con đường một mình lầm lũi chính là “bàn tay dịu dàng của Văn Chương luôn

luôn đưa ra kịp thời ở những khúc quanh chết người, ngắt ngoẻo.”

Nếu không thế, chắc chẳng bao giờ tôi còn “thờ” cho đến hôm nay.

[]

*Trần Thị Bông Giấy.*

*(Bài viết xong tại San Jose, thứ Năm June  
10/2021 1:40 trưa.)*

[]

### **Bình luận: Xuân Đào, Paris. (June 11/2021)**

*Quá đã quá đã! Sống cả đời mới thấy có người dám thẳng tay quất một đòn chí tử cho cái đám ồn ào đưa nhau lên "đỉnh cao trí tuệ" ở bên Mỹ như thế! Đọc mà phát sưng rên mé đầu hiu!*

*Có thể chứ! Cừ ca cầm nhau, trao giải rút quần cho nhau là mục đích, hoặc chỉ viết theo xu hướng nào đó để có độc giả.*

*Hoan hô chị Bông Giấy! Người tìm đọc chị rất ít nhưng chị không cần tìm độc giả, độc giả tự tìm chị. Viên ngọc có ánh sáng nằm tận hốc đá nào một ngày kia sẽ rời mặt trời soi đến. Cám ơn lòng can đảm, sự trung thực khảng khái của chị vô cùng. Nét đẹp văn chương của chị được thoát thai từ nỗi đón đau định mệnh đời chị là một điểm son quá hiếm. []*

### **Kim Thanh Nguyễn:**

*Tuy rằng “văn chương hạ giới rẻ như bèo” nhưng hạ giới vẫn còn người có TÂM, có TÂM,*

*có DỮNG như chị Bông Giấy thì là niềm vui  
của những người yêu văn chương chân chính.*

□